

Số: 3449 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng xây dựng
Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243
tỉnh Bình Định (đợt 1 – thị xã An Nhơn)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường GPMB Quốc lộ 1 tại Tờ trình số
10/TTr-HĐGPMB ngày 17/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân do giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243 tỉnh Bình Định (đợt 1 – thị xã An Nhơn) tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 2.407.061.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, không trăm sáu mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân: 2.359.864.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 47.197.000 đồng.

Nguồn kinh phí chi trả: Vốn nhà đầu tư BOT (Công ty TNHH Đầu tư BOT Bình Định).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải, UBND thị xã An Nhơn triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư BOT Bình Định; các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*hu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Bộ GTVT (b/c);
- BQL dự án 2;
- Các PVPNN, CN;
- Lưu: VT, KT *KT*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
Giá trị bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng xây dựng
Công trình đường Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243
Tỉnh Bình Định (đợt 1- thị xã An Nhơn)
Kèm theo Quyết định số 3149/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Lê Văn Bình (Đại diện cho hộ bà Lê Thị Lang)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	71.808.057
2	Nguyễn Thị Phán (Đại diện cho hộ ông Lê Chiêu)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	191.020.211
3	Lê Xuân Hùng (Đại diện hộ bà Lâm Thị Châu)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	62.542.958
4	Dương Văn Liễu	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	156.379.412
5	Bùi Văn Cư	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	142.862.394
6	Nguyễn Thị Gái (Đại diện hộ Nguyễn Ngọc Quang)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	83.959.620
7	Nguyễn Thị Nhân	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	77.294.389
8	Nguyễn Ngọc Ân	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	29.356
9	Lê Thị Sen (Đại diện cho hộ ông Lê Văn Bé)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	177.838.520
10	Võ Hòa	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	12.895.064
11	Lê Văn Cảnh	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	138.463.260
12	Võ Thị Kim	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	17.686.990
13	Nguyễn Thị Xuân Ngai	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	27.477.216
14	Hồ Thị Phụng	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	116.646.066
15	Trần Văn Mùi	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	42.257.962
16	Nguyễn Văn Hưng (Đại diện cho hộ ông Nguyễn Ngọc An)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	40.305.788
17	Dương Thị Thanh	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	132.072.367
18	Võ Thị Phụng (Đại diện cho hộ ông Bùi Văn Tinh)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	81.391.235
19	Nguyễn Thị Tổ Tâm	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	191.017.048
20	Nguyễn Thành Dũng (Đại diện cho Nguyễn Văn)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	21.708.762
21	Nguyễn Thị Kim Cúc	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	104.444.246
22	Nguyễn Thị Bông	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	59.161.420
23	Nguyễn Thị Thanh Nhị	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	111.202.214
24	Phan Thị Châu (Đại diện hộ bà Nguyễn Thị Ngân)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	30.283.200
25	Trần Ngọc Thọ	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	15.323.832

Am

26	Trần Ngọc Thọ (Đại diện hộ bà Nguyễn Thị Chín)	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	190.392.254
27	Đinh Văn Tôn	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	41.935.046
28	Nguyễn Thị Thi	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	21.182.400
29	Võ Nguyên Đài	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	142.080
30	Lê Thị Năm	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	107.151
31	Võ Thị Hạnh	KV Huỳnh Kim - P.Nhơn Hòa	33.043
TỔNG CỘNG			2.359.863.561

Tổng giá trị làm tròn: 2.359.864.000 đồng.

Anna